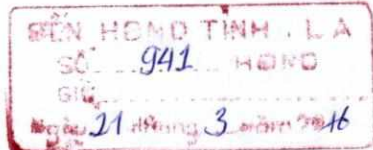


Số: 006 /TTr- UBND

Long An, ngày 18 tháng 3 năm 2016



TỜ TRÌNH

**Về việc đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ sinh học
Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Công văn số 66/HĐND-KTNS ngày 29/02/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An;

Căn cứ Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa VIII kỳ họp lần thứ 16 xem xét ban hành Nghị quyết về đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An, với nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Hiện nay, để phát triển bền vững, giải pháp tối ưu là phải thúc đẩy phát triển thương mại dịch vụ và công nghiệp trên nền tảng phát triển nền nông nghiệp hiện đại, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao và thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu chế biến và xuất khẩu. Để đạt được yêu cầu trên, cần phải dựa trên sự phát triển và ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mà đặc biệt là ứng dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

Vùng Đồng Tháp Mười của Việt Nam nằm trên địa bàn các tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp. Trên địa bàn tỉnh Long An cũng như các địa phương trong Vùng Đồng Tháp Mười có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống đã đạt một số thành tựu quan trọng. Các kết quả nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học không những có tác động và làm chuyển biến về mặt nhận thức mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và toàn vùng. Tuy nhiên, hiện nay khu vực Vùng Đồng Tháp Mười nói chung, tỉnh Long An nói riêng, việc đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất đời sống, nhất là lĩnh vực nông nghiệp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của Vùng.

Về chủ trương, việc đầu tư đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ đời sống, phát triển bền vững phù hợp với tinh thần Chỉ thị 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chương trình số 28-CTr/TU ngày 27/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển

khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 của Chính phủ.

Tỉnh Long An nói riêng hay vùng Đồng Tháp Mười nói chung cần có trung tâm ương tạo nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp để góp phần thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là chương trình đột phá phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020; góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng Tháp Mười cũng như nâng cao khả năng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Long An (chiếm 2/3 diện tích Vùng Đồng Tháp Mười) có Trạm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Đồng Tháp Mười do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh quản lý đã được quy hoạch và đầu tư cơ bản với diện tích trên 83 ha, gồm các hạng mục: hệ thống đê bao, ao nuôi thủy sản, cấp điện, cấp thoát nước, đường nội bộ và khu nhà hành chính để sẵn sàng tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện dự án đầu tư.

Vì vậy, việc đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ Sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại tỉnh Long An là rất cần thiết và có tính khả thi, nhằm mục đích phục vụ yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh Long An và của các địa phương trong vùng Đồng Tháp Mười, có tác dụng lan tỏa cho các địa phương khác cả trong vùng đồng bằng Sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020”;

Quyết định số 418/QĐ-TTg TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Quá trình lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

- Dự án đầu tư Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An đã được cơ quan tham mưu đề xuất chủ trương đầu tư (Sở Khoa học và

Công nghệ) tổ chức thực hiện lấy ý kiến của cơ quan Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ), các sở, ban ngành, tổ chức có liên quan và tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh.

- Dự án đã được cơ quan chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức thẩm định đáp ứng các nội dung, yêu cầu về thẩm định dự án đầu tư theo Luật Đầu công và khả năng cân đối vốn của địa phương và đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với đề xuất chủ trương đầu tư.

4. Các nội dung của dự án đầu tư:

a) Tên dự án đầu tư: “Dự án Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An”.

b) Địa điểm đầu tư: xã Thạnh Hưng, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (hiện có công trình Trạm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Đồng Tháp Mười do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý).

c) Mục tiêu đầu tư dự án:

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An hiện đại với hệ thống các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, kho lưu trữ, khu đào tạo đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu, phát triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả và bền vững của Vùng Đồng Tháp Mười.

- Nghiên cứu giống, bảo tồn giống, bảo tồn gen động vật, thực vật quý hiếm,... góp phần bảo tồn sự đa dạng của sinh học vùng Đồng Tháp Mười cũng như sử dụng nguồn gen quý vào việc phát triển các giống mới phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp của tỉnh Long An và vùng Đồng Tháp Mười.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài tìm cơ hội đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học, bao gồm: nghiên cứu lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; ươm tạo công nghệ sinh học; đào tạo, chuyển giao ứng dụng công nghệ cao, cung cấp các giải pháp, sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống.

- Thu hút và đào tạo các chuyên gia khoa học kỹ thuật, đặc biệt là các nhà khoa học, chuyên gia đầu đàn về công nghệ sinh học hoạt động và cống hiến trí tuệ vào phát triển kinh tế - xã hội tại Đồng Tháp Mười; tạo động lực mạnh mẽ nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp nói riêng, trong tăng trưởng kinh tế của vùng nói chung.

d) Quy mô dự án: Diện tích đất của dự án là 83 hec-ta, trong đó diện tích xây dựng khoảng 53.380 m².

Xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm. Bao gồm: Công trình phòng thí nghiệm; Công trình khu thí nghiệm; Công trình nhà xưởng sản xuất thử nghiệm, sản phẩm; Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ; Khu giới thiệu và dịch vụ công nghệ; Khu nhà ở chuyên gia và các trang thiết bị, phương tiện phục vụ đi lại cho chuyên gia, cụ thể như sau:

*** Phần xây dựng:**

- Phòng thí nghiệm: hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, thiết kế khép kín theo tính liên kết giữa các phòng với mục đích hỗ trợ và liên kết lẫn nhau. Hệ

thống phòng thí nghiệm được chia thành 4 khu: Khu tập trung thí nghiệm bao gồm phòng thí nghiệm trung tâm và phòng thí nghiệm vi sinh; khu thí nghiệm thực vật cây trồng bao gồm phòng thí nghiệm gen thực vật và phòng thí nghiệm nhân giống và công nghệ đồng ruộng; khu phục vụ cho chăn nuôi, thủy sản bao gồm phòng tế bào gốc và phòng thí nghiệm sinh sản động vật, thủy sản; khu kiểm nghiệm và công nghệ môi trường cùng với tòa nhà hành chính, diện tích sàn khoảng 7.500 m².

- Phòng kiểm định giống: xây dựng với diện tích sàn khoảng 300m², là khu trung chuyển giữa phòng thí nghiệm và xưởng thực nghiệm để kiểm định chất lượng con giống.

- Xưởng thử nghiệm, khu sản xuất: xây dựng hệ thống bao gồm khu sản xuất thử nghiệm và khu sản xuất thực tế bảo gồm: Khu trồng thử nghiệm các giống cây trồng như lúa, hoa màu, mía và khu sản xuất, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp; Khu nuôi trồng nhân giống hải sản qui mô lớn và khu sơ chế, bảo quản các sản phẩm từ thủy sản, thông qua các phòng kiểm định theo các tiêu chuẩn, qui chuẩn của EU, Mỹ; Khu nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khu sản xuất các sản phẩm, chế phẩm từ gia súc. Diện tích dự kiến khoảng 40.000 m².

- Kho bảo quản giống, bảo tồn gen động thực vật: bao gồm hệ thống trữ lạnh 5°C và 20°C được xây dựng trên diện tích khoảng 200 m².

- Khu đào tạo, chuyển giao: bao gồm một hội trường (80 m²) và văn phòng (100 m²).

- Khu giới thiệu và dịch vụ công nghệ cao: mô hình thu nhỏ của xưởng thực nghiệm, trưng bày các giống mới nổi trội và các mô hình phù hợp với điều kiện nuôi trồng sản xuất kiểm nghiệm ở địa bàn tỉnh nói riêng và cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Diện tích dự kiến khoảng 200 m² bao gồm phòng điều khiển trung tâm (40 m²) và khu trưng bày (160 m²).

- Khu nhà ở chuyên gia: đảm bảo đầy đủ tiện nghi cơ bản cho sinh hoạt và làm việc của chuyên gia, diện tích sàn 5.000 m².

** Phần thiết bị:*

Đầu tư thiết bị cho các phòng bao gồm:

- Phòng thí nghiệm trung tâm;
- Phòng lý hóa chuyên sâu;
- Công nghệ sinh học gen thực vật;
- Công nghệ tế bào gốc động vật;
- Nhân giống động vật, thực vật và hệ thống khảo nghiệm;
- Thí nghiệm công nghệ enzyme;
- Thí nghiệm công nghệ môi trường;
- Thí nghiệm nông sản và công nghệ sau thu hoạch;
- Thí nghiệm phân bón;
- Thí nghiệm thủy sản;
- Thí nghiệm thực phẩm chăn nuôi;

- Thí nghiệm vi sinh;
- Thí nghiệm vaccine;
- Xử lý chất thải trung tâm.

d) Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

* *Tổng mức đầu tư khái toán: 700 tỷ đồng (Bảy trăm tỷ đồng), cụ thể như sau:*

- Chi phí xây dựng	: 214.076.500.000 đồng
- Chi phí thiết bị	: 405.781.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	: 2.092.202.568 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 9.828.820.702 đồng
- Chi phí khác	: 3.764.584.274 đồng
- Chi phí dự phòng	: 63.634.703.884 đồng

* *Nguồn vốn đầu tư:* Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 320 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư phát triển cho KH&CN tại địa phương: 90 tỷ đồng.
- Nguồn vốn từ nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: 290 tỷ đồng.

* Chi tiết sử dụng các nguồn vốn đầu tư:

- ***Nguồn vốn trung ương 320 tỷ đồng:*** chủ yếu dùng để xây dựng bước đầu và hạ tầng kỹ thuật, Cụ thể:

+ Xây dựng các phòng thí nghiệm: xây dựng các phòng thí nghiệm cơ bản nằm trong cùng một tòa nhà bao gồm: phòng thí nghiệm sinh học trung tâm, phòng sinh học trung tâm, phòng thí nghiệm công nghệ gen thực vật, tế bào gốc, phòng thí nghiệm nhân giống (không bao gồm nhà kính và hệ thống khảo nghiệm công nghệ cao), phòng công nghệ enzyme (không bao gồm hệ thống pilot và sản xuất quy mô công nghiệp), phòng thí nghiệm môi trường, phòng thí nghiệm nông sản (không bao gồm hệ thống bảo quản và xử lý sau thu hoạch), phòng thí nghiệm phân bón (không bao gồm hệ thống sản xuất thử nghiệm), phòng thí nghiệm thủy sản (không bao gồm khu sản xuất thực nghiệm), phòng thí nghiệm thực phẩm chăn nuôi (không bao gồm khu nuôi gia cầm và gia súc), phòng thí nghiệm vi sinh.

+ Xây dựng một số xưởng khảo nghiệm: khu sản xuất thử nghiệm phân bón, cây trồng, khu nuôi gia cầm, gia súc, khu nuôi thủy sản.

+ Mua các thiết bị ban đầu cơ bản cho các phòng thí nghiệm như hệ thống xử lý nước, hệ thống cân, hệ thống máy ly tâm, ... và các máy cỡ nhỏ phục vụ trước mắt nhu cầu kiểm định đơn giản của các tổ chức và cá nhân trong tỉnh.

+ Mua sắm thiết bị phục vụ cho nhu cầu bảo tồn gen của Trung tâm. Thiết bị này phục vụ cho phòng thí nghiệm công nghệ gen thực vật và phòng nhân giống với mục tiêu gìn giữ nguồn gen quý và ứng dụng nguồn gen đó vào việc nhân giống tạo ra các giống mới ưu việt phù hợp với nhu cầu mục đích và khí hậu của tỉnh. Các loại thiết bị như máy PCR, máy Realtime PCR, máy giải trình tự, ...

+ Đầu tư cho việc mua giống lúa, thủy sản, gia cầm, gia súc ban đầu để

bước đầu thực hiện việc lai tạo giống mới từ các giống bố mẹ có năng suất cao nhưng chưa phù hợp với hiện trạng hiện tại của địa phương và cả vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung.

+ Đầu tư xây dựng chuồng trại, đồng cỏ, rau quả... phục vụ cho việc nuôi gia súc, gia cầm giống.

- **Nguồn vốn đầu tư phát triển cho KH&CN tại địa phương 90 tỷ đồng:** chủ yếu dùng cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học và chi phí cho quá trình đào tạo, chuyển giao các công nghệ cao, mới. Cụ thể:

+ Hệ thống sản xuất thử nghiệm, khu sản xuất thực nghiệm, khu nuôi gia cầm và gia súc.

+ Xây dựng nhà ở khu chuyển giao: phục vụ cho cán bộ công nhân viên của Trung tâm do điều kiện vị trí địa lý ở cách xa khu trung tâm nên việc xây dựng nhà ở là việc cần thiết và tạo điều kiện tốt, thuận lợi cho Trung tâm hoạt động ổn định

+ Xây dựng nhà ở cho chuyên gia: phục vụ cho những chuyên gia làm việc tại Trung tâm nhờ đó tạo điều kiện cho các chuyên gia có thể theo dõi một cách sát sao các công việc đang thực hiện. Bên cạnh đó phục vụ chỗ ở cho những chuyên gia có chuyển công tác ngắn hạn đến thăm Trung tâm. Nhà ở này cũng có thể phục vụ cho các vị khách quý đến thăm quan, học tập quy trình, quy mô ở Trung tâm Công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười.

+ Chi phí xây dựng phòng trưng bày (các giống, sản phẩm phân bón, thực phẩm chăn nuôi,...) và quản lý phòng trưng bày.

- **Nguồn vốn đầu tư khác 290 tỷ đồng:** chủ yếu dùng để xây dựng hệ thống thực nghiệm với quy mô lớn, chuyên sâu, xây dựng khu sản xuất thực nghiệm và khu sản xuất sản phẩm của Trung tâm, Cụ thể:

+ Xây dựng phòng thử nghiệm sản xuất nhà kính, nhà máy thực vật, khu nuôi trồng tảo, gia súc, thủy sản, ... liên kết cùng với hệ thống phòng thí nghiệm để tạo ra các quy trình sản xuất quy mô lớn đáp ứng nhu cầu cần của các nhà đầu tư, các tổ chức và cá nhân người dân trong tỉnh cũng như trong vùng.

+ Phòng trữ giống để bảo quản lưu trữ giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, giống dự phòng, ... với mục đích bảo quản và quản lý những mẫu, giống, sản phẩm đã được nghiên cứu cũng như đưa ra thị trường.

+ Phòng kiểm định giống, sản phẩm trước khi đưa ra thị trường và phục vụ nhu cầu kiểm tra chất lượng của các tổ chức cá nhân.

+ Khu sản xuất: đầu tư các xưởng sản xuất cho các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có khả năng cạnh tranh cao, các sản phẩm từ gia súc, xưởng phân vi sinh, khu sơ chế chế biến sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

+ Mua các thiết bị chuyên sâu phục vụ thử nghiệm: các thiết bị mới, có tính chuẩn xác cao, công nghệ mới nhanh đưa ra kết quả để rút ngắn thời gian thực nghiệm, có thể tiết kiệm thời gian mà chất lượng sản phẩm hoàn thiện cao, nhanh hoàn vốn.

* Phân kỳ nguồn vốn thực hiện như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Năm	Nguồn vốn Trung ương	Nguồn vốn đầu tư phát triển cho KH&CN tại địa phương	Nguồn vốn nhà đầu tư	Tổng vốn
2016	60	14		74
2017	60	16		76
2018	65	18	90	173
2019	65	20	100	185
2020	70	22	100	192
Tổng	320	90	290	700

5. Hiệu quả đầu tư:

Dự án Trung tâm Công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại Long An sẽ góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế xã hội:

- *Đối với các tỉnh trong vùng Đồng Tháp Mười của Việt Nam:* phát triển kinh tế, tạo ra nhiều việc làm, nguồn thuế; phát triển tiềm lực khoa học công nghệ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ; từng bước phát triển nền sản xuất công nghiệp công nghệ cao, hiệu quả và bền vững; ứng phó với biến đổi khí hậu và hợp tác quốc tế; hỗ trợ có hiệu quả về khoa học và công nghệ, phát triển vững chắc quan hệ đối ngoại nhân dân đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng Tháp Mười của Campuchia.

- *Đối với các viện, trường đại học, cơ quan khoa học và công nghệ:* phát triển phong trào sinh viên lập nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghệ, gắn liền đào tạo với thực tế, thương mại hóa các thành quả R&D; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học, tăng thu nhập.

- *Đối với đối tác của Trung tâm Công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại Long An:* tiếp cận đúng các nguồn lực, giảm rủi ro và rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí hoàn thiện công nghệ, tìm kiếm khách hàng, có cơ hội quảng cáo, mở rộng hoạt động kinh doanh, tạo cơ hội đầu tư...; Với những doanh nghiệp công nghệ trong quá trình ươm tạo, rất khó để huy động các nguồn lực từ thị trường do các nhà đầu tư luôn e ngại tính rủi ro cao của những dự án công nghệ còn trong thời kỳ trứng nước. Vì vậy, sự đầu tư mạnh dạn với ý thức không ngại chia sẻ rủi ro từ phía Nhà nước cho các doanh nghiệp công nghệ được ươm tạo là hết sức cần thiết.

- *Đối với các tỉnh trong vùng Đồng Tháp Mười của Campuchia:* có điều kiện tiếp cận, phối hợp và phát triển nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án: Năm 2016 – 2020

a) Năm 2016:

- Lập Dự án và thành lập Ban quản lý Dự án Trung tâm Công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại Long An.
- Lập quy hoạch 1/500 và kế hoạch chi tiết xây dựng cơ bản các hạng mục công trình phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực nghiệm toàn bộ Trung tâm Trung tâm Công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại Long An và xin duyệt vốn 2016 trình UBND phê duyệt.
- Thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư: Lập dự án đầu tư; Thẩm tra, xét duyệt dự án đầu tư. Khảo sát, thiết kế; Thẩm định thiết kế và tổng dự toán.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp, khởi công xây dựng hạng mục công trình phòng thí nghiệm và mua thiết bị phục vụ công tác kiểm định giống.
- Tuyển chọn, đào tạo và tập huấn cán bộ quy hoạch quản lý.

Mục tiêu:

- Hoàn thành các công việc chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu xây lắp.
- Xây dựng 30% hạng mục công trình phòng thí nghiệm và lên gói thầu mua thiết bị kiểm định giống.

b) Năm 2017 đến 2018:

- Lập đề án bố trí việc làm và nhân sự trình UBND phê duyệt.
- Tuyển chọn cử cán bộ đi đào tạo dài hạn tại các nước có trình độ KHKT tiên tiến.
- Hoàn chỉnh xây dựng cơ bản và bắt đầu mua sắm trang thiết bị.
- Tuyển chọn cử cán bộ đi đào tạo trong nước tại các trường, viện có uy tín và thâm niên đào tạo về Công nghệ sinh học phục vụ cho nông nghiệp.
- Lập chiến lược marketing, điều tra nhu cầu và tiếp cận doanh nghiệp tiến tới kêu gọi đầu tư tham gia của các doanh nghiệp tư nhân.
- Vận hành từng phần của tất cả các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm CNSH để kiểm tra trang thiết bị cũng như khả năng điều tiết, hoạt động của bộ máy nhân sự.
- Xây dựng cơ bản các xưởng sản xuất các sản phẩm của Trung tâm CNSH.

Mục tiêu:

- Xây dựng 100% cơ sở hạ tầng cơ bản và tiến hành mua trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm.
- Cử 10 cán bộ đi đào tạo dài hạn ở nước ngoài.
- Chiến lược marketing đáp ứng được yêu cầu và bắt đầu tiếp nhận nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp.
- Các phòng thí nghiệm chuyên môn vận hành được 60% so với mục tiêu đã đề ra. Các phòng kiểm định đã bước đầu đáp ứng nhu cầu về kiểm định môi trường, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, ... Các phòng thí nghiệm về giống đã bước đầu xây dựng quy trình sản xuất quy mô lớn. Các phòng thí nghiệm về gen và lưu trữ gen bước đầu tìm ra và bảo tồn, bảo quản các kiểu gen quý.

c) Năm 2019-2020

- Xây dựng quy chế quản lý, khai thác Trung tâm Công nghệ sinh học vùng Đồng Tháp Mười tại Long An trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trung tâm CNSH tiến hành hoạt động song song với 2 nguồn ngân sách từ nhà nước và thu hút đầu tư từ doanh nghiệp tiến tới hoạt động hoàn toàn theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ.

- Mua sắm các thiết bị còn lại cho các phòng thí nghiệm.

- Kiểm tra, quyết toán toàn bộ kinh phí đầu tư.

Mục tiêu:

- Thu hút được nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tiếp nhận cán bộ đào tạo dài hạn và phân bố vị trí việc làm.

- Mua sắm 100% các thiết bị.

- Xây dựng hệ thống khảo nghiệm, thực nghiệm quy mô lớn, chuyên sâu.

- Các phòng thí nghiệm đi vào hoạt động với công suất 100%. Có sự đa dạng về nguồn giống (lúa, hoa màu, rau củ, thủy sản, gia cầm, gia súc), thực phẩm thức ăn chăn nuôi, các loại thực phẩm chức năng từ thảo dược, các phòng khác có thể kiểm định tất cả những chỉ tiêu về môi trường, lý hóa, thực phẩm, ... theo yêu cầu của khách hàng.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp lần thứ 16 xem xét và nghị quyết thông qua dự án Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An, làm cơ sở pháp lý để UBND tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, SKHCN, An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2016/NQ-HĐND

Long An, ngày tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ sinh học
Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày .../.../2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư dự án Trung tâm công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An, Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế- Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định đầu tư dự án Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An, địa điểm: xã Thạnh Hưng, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu:

- Dự án đầu tư Trung tâm Công nghệ sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An hiện đại với hệ thống các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, kho lưu trữ, khu đào tạo đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu, phát triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả và bền vững của vùng Đồng Tháp Mười.

- Nghiên cứu giống, bảo tồn giống, bảo tồn gen động vật, thực vật quý hiếm..., góp phần bảo tồn sự đa dạng của sinh học vùng Đồng Tháp Mười cũng như sử dụng nguồn gen quý vào việc phát triển các giống mới phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp của tỉnh Long An và Vùng Đồng Tháp Mười.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài tìm cơ hội đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học, bao gồm: nghiên cứu

lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; ươm tạo công nghệ sinh học; đào tạo, chuyển giao ứng dụng công nghệ cao, cung cấp các giải pháp, sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống.

- Thu hút và đào tạo các chuyên gia khoa học kỹ thuật, đặc biệt là các nhà khoa học, chuyên gia đầu đàn về công nghệ sinh học hoạt động và cống hiến trí tuệ vào phát triển kinh tế - xã hội tại Vùng Đồng Tháp Mười; tạo động lực mạnh mẽ nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp nói riêng, trong tăng trưởng kinh tế của vùng nói chung.

2. Quy mô dự án: Diện tích đất của dự án là 83 hec-ta, trong đó diện tích xây dựng khoảng 53.380 m².

Xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho Trung tâm Công nghệ Sinh học Vùng Đồng Tháp Mười tại Long An. Bao gồm: Công trình phòng thí nghiệm; Công trình khu thí nghiệm; Công trình nhà xưởng sản xuất thử nghiệm, sản xuất sản phẩm; Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ; Khu giới thiệu và dịch vụ công nghệ cao; Khu nhà ở chuyên gia và các trang thiết bị, phương tiện phục vụ đi lại cho chuyên gia, cụ thể như sau:

a) Phần xây dựng:

- Phòng thí nghiệm: hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, thiết kế khép kín theo tính liên kết giữa các phòng với mục đích hỗ trợ và liên kết lẫn nhau. Hệ thống phòng thí nghiệm được chia thành 4 khu: Khu tập trung thí nghiệm bao gồm phòng thí nghiệm trung tâm và phòng thí nghiệm vi sinh; Khu thí nghiệm thực vật cây trồng bao gồm phòng thí nghiệm gen thực vật và phòng thí nghiệm nhân giống và công nghệ đồng ruộng; Khu phục vụ cho chăn nuôi, thủy sản bao gồm phòng tế bào gốc và phòng thí nghiệm sinh sản động vật, thủy sản; Khu kiểm nghiệm và công nghệ môi trường cùng với tòa nhà hành chính, diện tích sàn khoảng 7.500 m².

- Phòng kiểm định giống: xây dựng với diện tích sàn khoảng 300m², là khu trung chuyển giữa phòng thí nghiệm và xưởng thực nghiệm để kiểm định chất lượng con giống.

- Xưởng thử nghiệm, khu sản xuất: xây dựng hệ thống bao gồm khu sản xuất thử nghiệm và khu sản xuất thực tế bảo gồm khu trồng thử nghiệm các giống cây trồng như lúa, hoa màu, mía và khu sản xuất, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp; Khu nuôi trồng nhân giống hải sản qui mô lớn và khu sơ chế, bảo quản các sản phẩm từ thủy sản, thông qua các phòng kiểm định theo các tiêu chuẩn, qui chuẩn của EU, Mỹ; Khu nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khu sản xuất các sản phẩm, chế phẩm từ gia súc. Diện tích dự kiến khoảng 40.000 m².

- Kho bảo quản giống, bảo tồn gen động thực vật: bao gồm hệ thống trữ lạnh 5°C và 20°C được xây dựng trên diện tích khoảng 200 m².

- Khu đào tạo, chuyển giao: bao gồm hội trường (80 m²) và văn phòng (100 m²).

- Khu giới thiệu và dịch vụ công nghệ cao: mô hình thu nhỏ của xưởng thực nghiệm, trưng bày các giống mới nổi trội và các mô hình phù hợp với điều kiện nuôi trồng sản xuất kiểm nghiệm ở địa bàn tỉnh nói riêng và cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Diện tích dự kiến khoảng 200 m² bao gồm phòng điều khiển trung tâm (40 m²) và khu trưng bày (160 m²)

- Khu nhà ở chuyên gia: đảm bảo đầy đủ tiện nghi cơ bản cho sinh hoạt và làm việc của chuyên gia, diện tích sàn 5.000 m².

b) Phân thiết bị:

Đầu tư thiết bị cho các phòng bao gồm:

- Phòng thí nghiệm trung tâm;
- Phòng lý hóa chuyên sâu;
- CNSH gen thực vật;
- Công nghệ tế bào gốc động vật;
- Nhân giống động vật, thực vật và hệ thống khảo nghiệm;
- Thí nghiệm công nghệ enzyme;
- Thí nghiệm công nghệ môi trường;
- Thí nghiệm nông sản và công nghệ sau thu hoạch;
- Thí nghiệm phân bón;
- Thí nghiệm thủy sản;
- Thí nghiệm thực phẩm chăn nuôi;
- Thí nghiệm vi sinh;
- Thí nghiệm vaccine;
- Xử lý chất thải trung tâm.

3. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư khái toán: 700 tỷ đồng (*Bảy trăm tỷ đồng chẵn*), cụ thể như sau:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| - Chi phí xây dựng | : 214.076.500.000 đồng |
| - Chi phí thiết bị | : 405.781.000.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | : 2.092.202.568 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : 9.828.820.702 đồng |
| - Chi phí khác | : 3.764.584.274 đồng |

- Chi phí dự phòng : 63.634.703.884 đồng

b) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 320 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư phát triển cho KH&CN tại địa phương: 90 tỷ đồng.
- Nguồn vốn từ nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: 290 tỷ đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An Khoá VIII kỳ họp lần thứ 16 thông qua ngày tháng 4 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế Hoạch Đầu tư;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá VIII;
- UBNDTTQVN và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH